TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LV** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63**/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cương**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Vạn Thế**.

2. Bà **Chung Thị Thu Nguyệt**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Đình Duẩn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Giàu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023, theo Quyết Đ3 đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Bé M** (tên gọi khác: O) sinh năm 1974, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Ấp An Bình, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hồng P (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); vợ tên Nguyễn Thị Kim Tr, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/5/2023 đến nay; Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Phạm Văn Đ1**, sinh năm 1964; *Nơi cư trú*: Ấp A, xã Đ2, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. **Trần Thị N**, sinh năm 1979; *Cư trú tại*: Số 620, ấp An Khương, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

2. **Huỳnh Thị N1**, sinh năm 1964; *Cư trú tại*: Ấp A, xã Đ2, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt).

3. **Nguyễn Thị Kim Tr**, sinh năm 1971; *Cư trú tại*: Ấp An Bình, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Bé M là người mua bán cá tại chợ Dầu Bé thuộc ấp A, xã Đ2, huyện LV. M và ông Phạm Văn Đ1 có quen biết với nhau ngoài xã hội từ trước.

Ngày 23/11/2022, ông Đ1 đi chợ Dầu Bé thì gặp M, ông Đ1 nói với M là Phạm Văn Đ3 (con trai ông Đ1) có nhận thông báo khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự. Mặc dù M không quen biết với ai có thẩm quyền xét tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2023 trên địa bàn huyện LV, nhưng nghe ông Đ1 nói như vậy, M nói dối với ông Đ1 là trường hợp của Đ3, thì M sẽ lo cho Đ3 khám sức khỏe không đạt để không đi nghĩa vụ quân sự, với điều kiện đưa cho M 10.000.000đ để lo cho Đ3, nhưng ông Đ1 không có tiền, nên không đưa tiền cho M. Sau khi đi khám sức khỏe, thì Đ3 đủ điều kiện về sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Đến ngày 03/12/2022, tại chợ Dầu Bé thuộc xã Đ2, ông Đ1 gặp M nói Đ3 đủ điều kiện về sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ quân sự. Lúc này, mặc dù M không quen biết với ai có thẩm quyền xét tuyển nghĩa vụ quân sự nhưng M vẫn tiếp tục nói dối với ông Đ1 là "Tôi có quen đài lớn ở trên, lo cái một hà" và nói "Nhiều trường hợp lên xe rồi còn trả về được nữa". Khi nghe M nói như vậy, nên ông Đ1 tin tưởng M có quen những người có thẩm quyền trong việc xét tuyển nghĩa vụ quân sự, có thể lo cho Đ3 không phải đi nghĩa vụ quân sự, nên ông Đ1 hỏi M giá bao nhiêu? M nói 20.000.000 đồng, thì ông Đ1 đồng ý và nói khi nào có tiền sẽ điện thoại cho M biết. Do ông Đ1 không có tiền nên điện thoại cho bà Huỳnh Thị N1 (vợ ông Đ1) đang làm công nhân ở thành phố Hồ Chí Minh gửi 20.000.000đ về cho ông Đ1 lo cho Đ3.

Vào khoảng 18 giờ ngày 08/12/2022, ông Đ1 điện thoại hẹn M đến nhà ông Đ1 tại ấp A, xã Đ2, huyện LV để nhận tiền. Khoảng 10 phút sau, M đến nhà của ông Đ1 nhận số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền từ ông Đ1, thì M gặp chị Trần Thị N là Chi Hội trưởng Chi hội Phụ nữ ấp An Khương, xã Đ nhờ N giúp hỏi có quen biết ai để lo cho Đ3 không trúng tuyển nghĩa vụ quân sự và được N hứa sẽ hỏi giúp nếu được thì cho M biết. Tuy nhiên, đến ngày 13/12/2022, thì N trả lời cho M biết là lo không được. Theo lời khai của M, sau khi nhờ chị N hỏi người lo giúp cho Đ3 không đi nghĩa vụ quân sự, nhưng không được, thì M không nhờ ai nữa vì không quen biết ai và M cũng không đưa tiền cho ai, mà do bản thân M buôn bán cá bị thua lỗ nên M đã tiêu xài hết số tiền này.

Mặc dù đã đưa tiền cho M để lo cho Đ3, nhưng Đ3 vẫn trúng tuyển nghĩa vụ quân sự, nên ông Đ1 nhiều lần điện thoại và gặp trực tiếp M để đòi lại 20.000.000 đồng, nhưng do M đã tiêu xài hết không có tiền để trả lại. Đến ngày 08/02/2023, ngày diễn ra Hội trại Tòng quân huyện LV, ông Đ1 gặp M để đòi lại 20.000.000 đồng, thì M điện thoại cho chị N nhờ N nói giúp với ông Đ1. Chị

N gặp ông Đ1 khuyên can, nói với ông Đ1 sau khi đưa quân xong rồi M sẽ tính với ông Đ1. Đến ngày 12/3/2023, M trả lại cho ông Đ1 10.000.000 đồng và hứa đến ngày 22/3/2023 sẽ trả cho ông Đ1 11.000.000 đồng (trong đó có 10.000.000 đồng còn lại và 1.000.000 đồng tiền lãi). Đến ngày 23/3/2023, M không trả tiền theo lời hứa, nên ông Đ1 làm đơn trình báo đến Công an xã Đ2, huyện LV về vụ việc trên.

Ngày 12/4/2023, Phan Bé M giao nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 06/6/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ1 số tiền trên và ông Đ1 không yêu cầu M bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSLVo ngày 06/7/2023 của Viện kiểm sát huyện LV đã truy tố bị cáo Phan Bé M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy Đ3 tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phan Bé M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Bé M từ 09 đến 12 tháng tù. Bị cáo có nghề nghiệp, nhưng thu nhập không ổn Đ3, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn Đ1 đã được bị cáo trả lại đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

+ Lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD ghi lời khai và hỏi cung Phan Bé M.

- Bị cáo Phan Bé M đồng ý xét xử vắng mặt đối với người làm chứng Trần Thị N, Huỳnh Thị N1 và Nguyễn Thị Kim Tr; thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- Bị hại ông Phạm Văn Đ1 trình bày: Thống nhất với nội dung cáo trạng và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa; không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy Đ3 của pháp luật.

- Tại phần tranh luận: Bị cáo, bị hại đều không tranh luận với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ3 CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ3 như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ3 tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát Huyện và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ3 của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ3 của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ3 tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo không có thẩm quyền xét tuyển nghĩa vụ quân sự và cũng không quen biết ai có thẩm quyền xét tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2023 trên địa bàn huyện LV, nhưng bị cáo đã nói dối với bị hại là có quen cấp trên sẽ lo được cho con của bị hại không trúng tuyển nghĩa vụ quân sự, làm cho bị hại Đ1 tin tưởng lời nói của bị cáo là thật. Do tin lời nói của bị cáo, nên ngày 08/12/2023 tại nhà của bị hại Đ1 thuộc ấp A, xã Đ2, huyện LV, bị hại đã đưa cho bị cáo 20.000.000 đồng để lo cho con của bị hại không trúng tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2023. Khi có được tiền, bị cáo không đưa cho ai mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phan Bé M đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy Đ3 tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại điều khoản này quy Đ3 như sau:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) ……..;

……".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo M thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm sở hữu về tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội nói riêng và cũng nhằm phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy Đ3 tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy Đ3 tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất Đ3 từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nghề nghiệp mua bán, nhưng thu nhập không ổn Đ3, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại xong. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với chị Trần Thị N có hành vi hứa sẽ hỏi giùm bị cáo M lo cho con của bị hại Đ1 không trúng tuyển nghĩa vụ quân sự. Tuy nhiên, chị N chỉ hứa với bị cáo sẽ hỏi giúp, nếu hỏi được thì cho bị cáo biết, chứ chị N không hứa hẹn sẽ lo cho con của bị hại, chị N không có nhận tiền từ bị cáo. Tòa án Huyện đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát Huyện điều tra bổ sung, nhưng Cơ quan điều tra không khởi tố và Viện kiểm sát không truy tố chị N, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ3 của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy Đ3 của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ3:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Bé M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Bé M 10 (M) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về vật chứng:

Lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD ghi lời khai và hỏi cung Phan Bé M.

3. Về án phí, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ3 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Bé M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- Cơ quan CSĐT CA H. LV;
- Chi cục THADS H. LV;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA (D).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hiến Cương